

Số: 2252/TTr-UBND

Lệ Thủy, ngày 10 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 2494/KHĐT-TH ngày 09/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập và giao kế hoạch thực Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững hàng năm;

Căn cứ Kết luận số 2419-KL/TV ngày 10/10/2022 tại Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ lần thứ 55;

UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy với các nội dung sau:

I. TỔNG SỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025: 63.998 triệu đồng
- Tổng nguồn vốn phân bổ năm 2022: 28.240 triệu đồng

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025: 30.000 triệu đồng
- Tổng nguồn vốn phân bổ năm 2022: 12.000 triệu đồng

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại Điều 2 của các Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 và Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định: "*Giao UBND các huyện:*

- Trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua về phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án cho các đơn vị, địa phương trực thuộc, theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và các văn bản hướng dẫn của chương trình. Trong đó: đảm bảo tỷ lệ số lượng dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù tối thiểu 10% số lượng dự án đầu tư của Chương trình."

Vì vậy, thẩm quyền phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy là Hội đồng nhân dân huyện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Quyết định 2237/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 và Quyết định 2322/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Theo đó huyện Lệ Thủy được bố trí vốn để thực hiện các nội dung của các chương trình trên địa bàn huyện. Căn cứ Luật Đầu tư công, Luật ngân sách, các văn bản hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh và các Sở ngành cấp tỉnh; căn cứ Công văn số 2494/KHĐT-TH ngày

09/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập và giao kế hoạch thực chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững hàng năm; UBND huyện đã ban hành Công văn số 1999/UBND-TCKH ngày 09/9/2022 rà soát, đề xuất danh mục công trình thực hiện các Chương trình MTQG. Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Thường trực Huyện uỷ tại Thông báo số 295-TB/HU ngày 13/9/2022, UBND huyện đã chỉ đạo Ban chỉ đạo các chương trình MTQG rà soát, báo cáo UBND huyện chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới do các xã đề xuất. Trên cơ sở đó, UBND huyện đã có Tờ trình số 2206/TTr-UBND ngày 06/10/2022 kính gửi Ban Thường vụ Huyện uỷ về việc đề nghị cho ý kiến phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án của các chương trình. Ban Thường vụ Huyện uỷ đã thống nhất tại Kết luận số 2419-KL/TV ngày 10/10/2022 tại Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ lần thứ 55.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ CHI TIẾT

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025: 63.899 triệu đồng
- Tổng số công trình giai đoạn 2021-2025: 89 công trình (Trong đó công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù: 20 công trình, chiếm tỷ lệ 22,47% tổng danh mục công trình của chương trình).
- Tổng nguồn vốn phân bổ năm 2022: 28.240 triệu đồng
- Công trình sử dụng vốn năm 2022: 38 công trình
- Tổ chức thực hiện: UBND/BQL làm chủ đầu tư để tổ chức thực hiện

(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025: 30.000 triệu đồng
- Tổng số công trình giai đoạn 2021-2025: 21 công trình (Trong đó công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù: 03 công trình, chiếm tỷ lệ 14,28% tổng danh mục công trình của chương trình).
- Tổng nguồn vốn phân bổ năm 2022: 12.000 triệu đồng
- Công trình sử dụng vốn năm 2022: 10 công trình
- Tổ chức thực hiện: UBND/BQL làm chủ đầu tư để tổ chức thực hiện

(Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

V. NỘI DUNG DỰ THẢO CỦA NGHỊ QUYẾT:

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, gồm:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Quy định hiệu lực của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TV Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

sew

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hán

PHỤ LỤC 01

Phương án phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy

(Kèm theo Tờ trình số 2252/TT-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện Lệ Thủy)

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			63.998	28.240		
I	XÃ PHONG THỦY			2.767	885		
1	Cải tạo 2 dãy nhà cũ và HTKT trường THCS Phong Thủy	xã Phong Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Đường bê tông từ trạm bơm đi khu tái định cư, xã Phong Thủy	xã Phong Thủy		941		UBND/BQL xã	
3	Đường giao thông từ trường nhà trường TH Đại Phong đi Thượng Phong, xã Phong Thủy	xã Phong Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	661		UBND/BQL xã	
4	Xây dựng các đường trường xã Phong Thủy	xã Phong Thủy		280		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
II	XÃ LỘC THỦY			2.767	885		
1	Nạo vét kênh, đắp đê bao vùng đồng Mãn, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Kiên cố hoá kênh mương đập Dương HTX An Xá, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy		900		UBND/BQL xã	
3	Kênh vượt HTX Tuy Lộc, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	200		UBND/BQL xã	
4	Xây dựng hàng rào + cải tạo nhà văn hoá thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy		280		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
5	Xây dựng kè + nạo vét Hới Chùa thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy		502		UBND/BQL xã	
III	XÃ AN THỦY			2.767	885		

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Xây dựng kênh mương HTX Lộc An, xã An Thủy	xã An Thủy	2022-2023	400	400	UBND/BQL xã	
2	Xây dựng các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã An Thủy	xã An Thủy	2022-2023	485	485	UBND/BQL xã	
3	Xây dựng trạm bơm HTX Lộc An, xã An Thủy	xã An Thủy		1.000		UBND/BQL xã	
4	Xây dựng đường giao thông nội đồng xã An Thủy	xã An Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	682		UBND/BQL xã	
5	Xây dựng đường giao thông các trường xã An Thủy	xã An Thủy		200		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
IV	XÃ MỸ THỦY			2.767	885		
1	Kênh mương thôn Mỹ Trạch, xã Mỹ Thủy	xã Mỹ Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
2	Kênh mương thôn Mỹ Hà, Mỹ Thủy	xã Mỹ Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
3	Kênh mương thôn Thuận Trạch, Mỹ Thủy	xã Mỹ Thủy		941		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
V	XÃ MAI THỦY			2.767	885		
1	Nâng cấp chợ Chiều xã Mai Thủy	xã Mai Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp sân thể thao xã Mai Thủy	xã Mai Thủy	2023-2025	1.882		UBND/BQL xã	
VI	XÃ LIÊN THỦY			2.767	885		
1	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hối, xã Liên Thủy	xã Liên Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Sân, hàng rào nhà sinh hoạt cộng đồng 5,6 thôn Quy Hậu, xã Liên Thủy	xã Liên Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	1.100		UBND/BQL xã	
3	Sân, nhà vệ sinh Nhà văn hóa thôn Uẩn Áo, xã Liên Thủy	xã Liên Thủy		782		UBND/BQL xã	
VII	XÃ DƯƠNG THỦY			2.767	885		

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Xây dựng nhà vận động Trường MN Dương Thủy	xã Dương Thủy	2022-2023	200	200	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp đường vào, công, hàng rào sân vận động xã Dương Thủy	xã Dương Thủy	2022-2023	685	685	UBND/BQL xã	
3	Hệ thống truyền thanh các thôn trên địa bàn xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		420		UBND/BQL xã	
4	Bè tông đường trường xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		450		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
5	Công Bàu Nghệ xã Dương Thủy	xã Dương Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	200		UBND/BQL xã	
6	Xây dựng Trạm Bơm Hồ Tuyên xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		612		UBND/BQL xã	
7	Cải tạo, nâng cấp Trạm Bơm Đồng Ngoại xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		200		UBND/BQL xã	
VIII	XÃ TÂN THỦY			2.767	885		
1	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT xã Tân Thủy	xã Tân Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp kênh ruộng sâu xã Tân Thủy	xã Tân Thủy		801		UBND/BQL xã	
3	Nâng cấp kênh tưới cửa chùa xã Tân Thủy	xã Tân Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	280		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
4	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn khu vực Trộn Phong, xã Tân Thủy	xã Tân Thủy		801		UBND/BQL xã	
IX	XÃ CAM THỦY			2.767	885		
1	Nâng cấp, cải tạo kênh mương, đường nội đồng HTX Mỹ Hòa, xã Cam Thủy.	xã Cam Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Đê bờ vùng Quai Mỏ di vùng cải lập HTX Mỹ Hòa, xã Cam Thủy	xã Cam Thủy	2023-2025	1.882		UBND/BQL xã	
X	XÃ XUÂN THỦY			2.767	885		

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Điện chiếu sáng các tuyến đường xã Xuân Thủy (giai đoạn 1)	xã Xuân Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Điện chiếu sáng các tuyến đường xã Xuân Thủy (giai đoạn 2)	xã Xuân Thủy		882		UBND/BQL xã	
3	Cơ sở vật chất văn hóa các nhà văn hoá trên địa bàn xã Xuân Thủy	xã Xuân Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	800		UBND/BQL xã	
4	Nâng cấp kênh mương xã Xuân Thủy	xã Xuân Thủy		200		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
XI	XÃ PHÚ THỦY			2.767	885		
1	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường nội vùng thôn Phú Hòa và thôn Tam Hương xã Phú Thủy	xã Phú Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Cải tạo kênh mương HTX Văn Xá, xã Phú Thủy	xã Phú Thủy		741		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
3	Cải tạo kênh mương HTX Thạch Bàn, xã Phú Thủy	xã Phú Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	400		UBND/BQL xã	
4	Cải tạo, nâng cấp kênh mương tưới tiêu kết hợp thôn Phú Hoà xã Phú Thủy	xã Phú Thủy		741		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
XII	XÃ HỒNG THỦY			2.767	885		
1	Bê tông hóa đường trục thôn các thôn xã Hồng Thủy	xã Hồng Thủy	2022-2023	100	100	UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
2	Cứng hóa các tuyến đê kết hợp trục chính giao thông nội đồng các thôn xã Hồng Thủy (giai đoạn 1)	xã Hồng Thủy	2022-2023	785	785	UBND/BQL xã	
3	Nhà văn hóa thôn Thạch Trung, xã Hồng Thủy	xã Hồng Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	400		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
4	Cứng hóa các tuyến đê kết hợp trục chính giao thông nội đồng các thôn xã Hồng Thủy (giai đoạn 2)	xã Hồng Thủy		1.482		UBND/BQL xã	
XIII	XÃ TRƯỜNG THỦY			2.767	885		

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Cải tạo, nâng cấp Chợ Ba Canh xã Trường Thủy giai đoạn 1	xã Trường Thủy	2022-2023	500	500	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường đi Trường TH&THCS số 1 xã Trường Thủy	xã Trường Thủy	2022-2023	385	385	UBND/BQL xã	
3	Cải tạo, nâng cấp Chợ Ba Canh xã Trường Thủy giai đoạn 2	xã Trường Thủy	2023-2025	1.882		UBND/BQL xã	
XIV	XÃ SON THUY			2.767	885		
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nội đồng kết hợp đường xử lý rác thải thôn Hoàng Viên, Lộc Xá, Trung Tín, xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy		801		UBND/BQL xã	
3	Nâng cấp kênh tưới đầu mới HTX Hoàng Trung Lộc, xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	280		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
4	Nâng cấp nhà văn hoá và sân thể thao thôn Hoàng Viên, xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy		801		UBND/BQL xã	
XV	XÃ THANH THUY			2.767	885		
1	Đường từ QL1A đi ruộng Hà Khê, thôn 1 Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy	xã Thanh Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Kênh mương nội đồng HTX Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy	xã Thanh Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	
3	Kênh mương nội đồng HTX Thanh Tân, xã Thanh Thủy	xã Thanh Thủy		941		UBND/BQL xã	
XVI	XÃ SEN THUY			2.767	885		
1	Đường GTNT thôn Sen Thượng 2, xã Sen Thủy	xã Sen Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Xây dựng đường GTNT các thôn trên địa bàn xã Sen Thủy	xã Sen Thủy	Trong các năm từ	1.700		UBND/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
3	Nâng cấp đường giao thông từ nhà anh Vũ (Trần Kỳ) đi thôn Thanh Sơn, xã Sen Thủy	xã Sen Thủy	2023 đến 2025	182		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
XVII XÃ HOA THỦY				2.767	885		
1	Đường thôn Xuân Bắc 3, xã Hoa Thủy	xã Hoa Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
2	Đường thôn Eo Rú, xã Hoa Thủy	xã Hoa Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
3	Đường thôn Xuân Bắc 1, xã Hoa Thủy	xã Hoa Thủy	2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
XVIII XÃ HƯNG THỦY				2.767	885		
1	Xây dựng kênh mương từ quốc lộ 1A đi đồng ruộng sâu xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	2022-2023	385	385	UBND/BQL xã	
2	Cải tạo mái nhà lớp học bộ môn 2 tầng 4 phòng trường THCS + mái Trường MN Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	2022-2023	500	500	UBND/BQL xã	
3	Nhà văn hóa thôn Phú Thiết 2, xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		300		UBND/BQL xã	
4	Đắp đập+ kè tràn đồng vịnh bầu thôn Nội Mai, xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		500		UBND/BQL xã	
5	Xây dựng kênh mương đập bờ thôn Dấu Tranh, xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	432		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
6	Xây dựng bãi rác trung chuyển xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		300		UBND/BQL xã	
7	Sân thể thao UBND xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		350		UBND/BQL xã	
XIX XÃ THÁI THỦY				2.767	885		
1	Cống, hàng rào, sân trường MN Thái Thủy	xã Thái Thủy	2022-2023	550	550	UBND/BQL xã	
2	Đường giao thông thôn Bắc Thái, xã Thái Thủy	xã Thái Thủy	2022-2023	335	335	UBND/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
3	Hệ thống mái nhà lớp học trường MIN Thái Thủy	xã Thái Thủy		600		UBND/BQL xã	
4	Đường giao thông đoạn từ UBND xã đến công trình nước sạch xã Thái Thủy	xã Thái Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	460		UBND/BQL xã	
5	Đường giao thông thôn Thanh Sơn, xã Thái Thủy	xã Thái Thủy		411		UBND/BQL xã	
6	Đường giao thông thôn Bắc Thái, xã Thái Thủy	xã Thái Thủy		411		UBND/BQL xã	
XX	XÃ NGƯ THUY BẮC			2.285	2.285		
1	Nâng cấp, cải tạo đường từ nhà anh Quốc đi biển thôn Tân Hải, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	900	900	UBND/BQL xã	Lồng ghép 1.000trđ từ nguồn vốn CT MTQG GNBV
2	Nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Bắc Hòa, xã Ngư Thủy Bắc (Giai đoạn 2 - 2022)	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	700	700	UBND/BQL xã	Lồng ghép 300trđ từ nguồn vốn CT MTQG GNBV
3	Xây dựng đường trồng các thôn, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	685	685	UBND/BQL xã	Thực hiện theo cơ chế đặc thù. Lồng ghép 200trđ từ nguồn vốn CT MTQG GNBV
XXI	XÃ NGƯ THUY			2.285	2.285		
1	Xây dựng nhà vệ sinh, khuôn viên trường TH&THCS số 1 Ngư Thủy	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.100	1.100	UBND/BQL xã	
2	Đường từ nhà nội trú công an xã về biển Liêm Bắc, xã Ngư Thủy	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.185	1.185	UBND/BQL xã	
XXII	XÃ NGÂN THUY			2.285	2.285		
1	Đường GTNT nội vùng Bàn Cẩm Ly, xã Ngân Thủy	xã Ngân Thủy	2022-2023	1.085	1.085	UBND/BQL xã	
2	Xây dựng hàng rào, nhà vệ sinh, sân và đường vào nhà văn hóa ban Km14	xã Ngân Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang_trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
XXIII	XÃ LÂM THỦY			2.285	2.285		
1	Nâng cấp đường GTNT và hệ thống rãnh thoát nước vào trường PTDTBT TH & THCS xã Lâm Thủy	xã Lâm Thủy	2022-2023	1.350	1.350	UBND/BQL xã	
2	Xây dựng nhà văn hóa Bàn Mới, xã Lâm Thủy	xã Lâm Thủy	2022-2023	935	935	UBND/BQL xã	
XXIV	XÃ KIM THỦY			2.285	2.285		
1	Xây dựng nhà văn hoá bán Cây Bông, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	800	800	UBND/BQL xã	
2	Cải tạo nhà văn hoá thôn An Mã, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	300	300	UBND/BQL xã	
3	Đường giao thông bán Cây Bông, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	685	685	UBND/BQL xã	
4	Cải tạo nhà + cải tạo khuôn viên nhà văn hoá bán Cồn Củng, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	500	500	UBND/BQL xã	

2024

PHỤ LỤC 02

Phương án phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Lệ Thủy

(Kèm theo Tờ trình số 2252/TT-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện Lệ Thủy)

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			30.000	12.000		
I	XÃ NGƯ THUY BẮC			15.000	6.000		
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ công chầu thôn Bắc Hòa xã Ngư Thủy Bắc đi xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2024	8.635	4.000	UBND xã/BQL xã	
2	Nâng cấp, cải tạo sân, khuôn viên trường MN Ngư Thủy Bắc (KV Tân Hải)	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	1.000	500	UBND xã/BQL xã	
3	Nâng cấp, cải tạo đường từ nhà anh Quốc đi biển thôn Tân Hải, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	1.600	1.000	UBND xã/BQL xã	Lồng ghép 900trđ từ nguồn vốn CT MTQG NTM
4	Nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Bắc Hòa, xã Ngư Thủy Bắc (Giai đoạn 2 - 2022)	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	450	300	UBND xã/BQL xã	Lồng ghép 700trđ từ nguồn vốn CT MTQG NTM
5	Xây dựng đường trồng các thôn, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	315	200	UBND xã/BQL xã	Thực hiện theo cơ chế đặc thù. Lồng ghép 685trđ từ nguồn vốn CT MTQG NTM
6	Nhà văn hóa thôn Tân Thuận, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	trong các năm từ năm 2023 đến năm 2025	1.200		UBND xã/BQL xã	
7	Nhà văn hóa thôn Tân Hải, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc		900		UBND xã/BQL xã	
8	Nhà văn hóa thôn Trung Thành, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc		900		UBND xã/BQL xã	
II	XÃ NGƯ THUY			15.000	6.000		
1	Đường và công Nam Tiến đi Liêm Bắc	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
2	Đường từ nhà bà Hùng đến động cát thôn Thượng Bắc	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
3	Đường từ nhà bà Kiên đến động cát thôn Thượng Hải	xã Ngur Thuy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
4	Đường từ nhà ông Phát ra biển thôn Thượng Nam	xã Ngur Thuy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
5	Đường từ nhà ông Hòa đến động cát thôn Nam Hải	xã Ngur Thuy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
6	Đường từ nhà ông Lương đến trường TH& THCS số 1 Ngur Thuy	xã Ngur Thuy		900		UBND xã/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
7	Đường từ nhà ông Khánh đến nhà ông Ngồi thôn Thượng Hải	xã Ngur Thuy		900		UBND xã/BQL xã	
8	Nhà văn hóa thôn Nam Hải	xã Ngur Thuy		1.500		UBND xã/BQL xã	
9	Đường từ nhà bà Kha đến bãi biển thôn Thượng Nam	xã Ngur Thuy		900		UBND xã/BQL xã	
10	Đường từ nhà ông Phát đến nhà bà Nhân Thôn Thượng Hải	xã Ngur Thuy	trong các năm từ năm 2023 đến năm 2025	900		UBND xã/BQL xã	
11	Đường từ trung tâm xã mới ra biển	xã Ngur Thuy		2.000		UBND xã/BQL xã	
12	Nhà vệ sinh, khuôn viên trường TH&THCS số 2 Ngur Thuy	xã Ngur Thuy		1.000		UBND xã/BQL xã	
13	Đường nội thôn Tân Thượng Hải	xã Ngur Thuy		900		UBND xã/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù

Handwritten signature/initials

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LỆ THỦY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Lệ Thủy, ngày ... tháng 10 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 2494/KHĐT-TH ngày 09/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập và giao kế hoạch thực Chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững hàng năm;

Xét Tờ trình số 2252/TTr-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
 - Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025: 63.998 triệu đồng
 - Tổng số công trình giai đoạn 2021-2025: 89 công trình (Trong đó công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù: 20 công trình, chiếm tỷ lệ 22,47% tổng danh mục công trình của chương trình).
 - Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022: 28.240 triệu đồng
 - Công trình sử dụng nguồn vốn năm 2022: 38 công trình
(chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)
2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
 - Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025: 30.000 triệu đồng
 - Tổng số công trình giai đoạn 2021-2025: 21 công trình (Trong đó công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù: 03 công trình, chiếm tỷ lệ 14,28% tổng danh mục công trình của chương trình).
 - Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022: 12.000 triệu đồng
 - Công trình sử dụng nguồn vốn năm 2022: 10 công trình
(chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực HĐND huyện, hai Ban của HĐND huyện, các đại biểu HĐND huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, UBND huyện phối hợp với Thường trực HĐND huyện để xem xét, giải quyết và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Lệ Thủy khóa XXI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 12 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở NN&PTNT;
- Sở LĐ-TB&XH;
- TV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBNDTTQVN huyện;
- Hai ban HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn có liên quan;
- Đăng Website UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH

Lê Vĩnh Thế

PHỤ LỤC 01

Phương án phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /10/2022 của HĐND huyện Lệ Thủy)

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang_trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			63.998	28.240		
I	XÃ PHONG THUỶ			2.767	885		
1	Cải tạo 2 dãy nhà cũ và HTKT trường THCS Phong Thủy	xã Phong Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Đường bê tông từ trạm bơm đi khu tái định cư, xã Phong Thủy	xã Phong Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	
3	Đường giao thông từ trường nhà trường TH Đại Phong đi Thượng Phong, xã Phong Thủy	xã Phong Thủy		661		UBND/BQL xã	
4	Xây dựng các đường trồng xã Phong Thủy	xã Phong Thủy		280		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
II	XÃ LỘC THUỶ			2.767	885		
1	Nạo vét kênh, đắp đê bao vùng đồng Mặn, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Kiên cố hoá kênh mương đập Dương HTX An Xá, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	900		UBND/BQL xã	
3	Kênh vượt HTX Tuy Lộc, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy		200		UBND/BQL xã	
4	Xây dựng hàng rào + cải tạo nhà văn hoá thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy		280		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
5	Xây dựng kè + nạo vét Hói Chùa thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy		502		UBND/BQL xã	
III	XÃ AN THUỶ			2.767	885		

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang_trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Xây dựng kênh mương HTX Lộc An, xã An Thủy	xã An Thủy	2022-2023	400	400	UBND/BQL xã	
2	Xây dựng các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã An Thủy	xã An Thủy	2022-2023	485	485	UBND/BQL xã	
3	Xây dựng trạm bơm HTX Lộc An, xã An Thủy	xã An Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	1.000		UBND/BQL xã	
4	Xây dựng đường giao thông nội đồng xã An Thủy	xã An Thủy		682		UBND/BQL xã	
5	Xây dựng đường giao thông các trường xã An Thủy	xã An Thủy		200		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
IV	XÃ MỸ THỦY			2.767	885		
1	Kênh mương thôn Mỹ Trạch, xã Mỹ Thủy	xã Mỹ Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
2	Kênh mương thôn Mỹ Hà, Mỹ Thủy	xã Mỹ Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
3	Kênh mương thôn Thuận Trạch, Mỹ Thủy	xã Mỹ Thủy		941		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
V	XÃ MAI THỦY			2.767	885		
1	Nâng cấp chợ Chiều xã Mai Thủy	xã Mai Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp sân thể thao xã Mai Thủy	xã Mai Thủy	2023-2025	1.882		UBND/BQL xã	
VI	XÃ LIÊN THỦY			2.767	885		
1	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hồi, xã Liên Thủy	xã Liên Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Sân, hàng rào nhà sinh hoạt cộng đồng 5,6 thôn Quy Hậu, xã Liên Thủy	xã Liên Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	1.100		UBND/BQL xã	
3	Sân, nhà vệ sinh Nhà văn hóa thôn Uẩn Áo, xã Liên Thủy	xã Liên Thủy		782		UBND/BQL xã	
VII	XÃ DƯƠNG THỦY			2.767	885		

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang_trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Xây dựng nhà vận động Trường MN Dương Thủy	xã Dương Thủy	2022-2023	200	200	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp đường vào, cổng, hàng rào sân vận động xã Dương Thủy	xã Dương Thủy	2022-2023	685	685	UBND/BQL xã	
3	Hệ thống truyền thanh các thôn trên địa bàn xã Dương Thủy	xã Dương Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	420		UBND/BQL xã	
4	Bê tông đường trường xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		450		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
5	Cổng Bàu Nghê xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		200		UBND/BQL xã	
6	Xây dựng Trạm Bơm Hồ Tuyên xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		612		UBND/BQL xã	
7	Cải tạo, nâng cấp Trạm Bơm Đồng Ngoài xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		200		UBND/BQL xã	
VIII	XÃ TÂN THUY			2.767	885		
1	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT xã Tân Thủy	xã Tân Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp kênh ruộng sâu xã Tân Thủy	xã Tân Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	801		UBND/BQL xã	
3	Nâng cấp kênh tưới cửa chùa xã Tân Thủy	xã Tân Thủy		280		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
4	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn khu vực Tiên Phong, xã Tân Thủy	xã Tân Thủy		801		UBND/BQL xã	
IX	XÃ CAM THỦY			2.767	885		
1	Nâng cấp, cải tạo kênh mương, đường nội đồng HTX Mỹ Hòa, xã Cam Thủy.	xã Cam Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Đê bờ vùng Qoai Mọ di vùng cát lấp HTX Mỹ Hòa, xã Cam Thủy	xã Cam Thủy	2023-2025	1.882		UBND/BQL xã	
X	XÃ XUÂN THỦY			2.767	885		

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang_trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Điện chiếu sáng các tuyến đường xã Xuân Thủy (giai đoạn 1)	xã Xuân Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Điện chiếu sáng các tuyến đường xã Xuân Thủy (giai đoạn 2)	xã Xuân Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	882		UBND/BQL xã	
3	Cơ sở vật chất văn hóa các nhà văn hoá trên địa bàn xã Xuân Thủy	xã Xuân Thủy		800		UBND/BQL xã	
4	Nâng cấp kênh mương xã Xuân Thủy	xã Xuân Thủy		200		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
XI	XÃ PHÚ THỦY			2.767	885		
1	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường nội vùng thôn Phú Hòa và thôn Tam Hương xã Phú Thủy	xã Phú Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Cải tạo kênh mương HTX Văn Xá, xã Phú Thủy	xã Phú Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	741		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
3	Cải tạo kênh mương HTX Thạch Bàn, xã Phú Thủy	xã Phú Thủy		400		UBND/BQL xã	
4	Cải tạo, nâng cấp kênh mương tưới tiêu kết hợp thôn Phú Hoà xã Phú Thủy	xã Phú Thủy		741		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
XII	XÃ HỒNG THỦY			2.767	885		
1	Bê tông hóa đường trục thôn các thôn xã Hồng Thủy	xã Hồng Thủy	2022-2023	100	100	UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
2	Cứng hóa các tuyến đê kết hợp trục chính giao thông nội đồng các thôn xã Hồng Thủy (giai đoạn 1)	xã Hồng Thủy	2022-2023	785	785	UBND/BQL xã	
3	Nhà văn hóa thôn Thạch Trung, xã Hồng Thủy	xã Hồng Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	400		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
4	Cứng hóa các tuyến đê kết hợp trục chính giao thông nội đồng các thôn xã Hồng Thủy (giai đoạn 2)	xã Hồng Thủy		1.482		UBND/BQL xã	
XIII	XÃ TRƯỜNG THỦY			2.767	885		

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang_trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Cải tạo, nâng cấp Chợ Ba Canh xã Trường Thủy giai đoạn 1	xã Trường Thủy	2022-2023	500	500	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường đi Trường TH&THCS số 1 xã Trường Thủy	xã Trường Thủy	2022-2023	385	385	UBND/BQL xã	
3	Cải tạo, nâng cấp Chợ Ba Canh xã Trường Thủy giai đoạn 2	xã Trường Thủy	2023-2025	1.882		UBND/BQL xã	
XIV	XÃ SƠN THUY			2.767	885		
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nội đồng kết hợp đường xử lý rác thải thôn Hoàng Viễn, Lộc Xá, Trung Tín, xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	801		UBND/BQL xã	
3	Nâng cấp kênh tưới đầu mối HTX Hoàng Trung Lộc, xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy		280		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
4	Nâng cấp nhà văn hoá và sân thể thao thôn Hoàng Viễn, xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy		801		UBND/BQL xã	
XV	XÃ THANH THUY			2.767	885		
1	Đường từ QL1A đi ruộng Hà Khê, thôn 1 Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy	xã Thanh Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Kênh mương nội đồng HTX Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy	xã Thanh Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	
3	Kênh mương nội đồng HTX Thanh Tân, xã Thanh Thủy	xã Thanh Thủy		941		UBND/BQL xã	
XVI	XÃ SEN THUY			2.767	885		
1	Đường GTNT thôn Sen Thượng 2, xã Sen Thủy	xã Sen Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Xây dựng đường GTNT các thôn trên địa bàn xã Sen Thủy	xã Sen Thủy	Trong các năm	1.700		UBND/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang_trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
3	Nâng cấp đường giao thông từ nhà anh Vũ (Trầm Kỳ) đi thôn Thanh Sơn, xã Sen Thủy	xã Sen Thủy	từ 2023 đến 2025	182		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
XVII	XÃ HOA THỦY			2.767	885		
1	Đường thôn Xuân Bắc 3, xã Hoa Thủy	xã Hoa Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
2	Đường thôn Eo Rú, xã Hoa Thủy	xã Hoa Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
3	Đường thôn Xuân Bắc 1, xã Hoa Thủy	xã Hoa Thủy		941		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
XVIII	XÃ HUNG THỦY			2.767	885		
1	Xây dựng kênh mương từ quốc lộ 1A đi đồng ruộng sâu xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	2022-2023	385	385	UBND/BQL xã	
2	Cải tạo mái nhà lớp học bộ môn 2 tầng 4 phòng trường THCS + mái Trường MN Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	2022-2023	500	500	UBND/BQL xã	
3	Nhà văn hóa thôn Phù Thiết 2, xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	300		UBND/BQL xã	
4	Đắp đập+ kè tràn đồng vịnh bầu thôn Nội Mai, xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		500		UBND/BQL xã	
5	Xây dựng kênh mương đập bờ thôn Đấu Tranh, xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		432		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
6	Xây dựng bãi rác trung chuyển xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		300		UBND/BQL xã	
7	Sân thể thao UBND xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		350		UBND/BQL xã	
XIX	XÃ THÁI THỦY			2.767	885		
1	Công, hàng rào, sân trường MN Thái Thủy	xã Thái Thủy	2022-2023	550	550	UBND/BQL xã	
2	Đường giao thông thôn Bắc Thái, xã Thái Thủy	xã Thái Thủy	2022-2023	335	335	UBND/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang_trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
3	Hệ thống mái nhà lớp học trường MN Thái Thủy	xã Thái Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	600		UBND/BQL xã	
4	Đường giao thông đoạn từ UBND xã đến công trình nước sạch xã Thái Thủy	xã Thái Thủy		460		UBND/BQL xã	
5	Đường giao thông thôn Thanh Sơn, xã Thái Thủy	xã Thái Thủy		411		UBND/BQL xã	
6	Đường giao thông thôn Bắc Thái, xã Thái Thủy	xã Thái Thủy		411		UBND/BQL xã	
XX	XÃ NGƯ THỦY BẮC			2.285	2.285		
1	Nâng cấp, cải tạo đường từ nhà anh Quốc đi biển thôn Tân Hải, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	900	900	UBND/BQL xã	Lồng ghép 1.000trđ từ nguồn vốn CT MTQG GNBV
2	Nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Bắc Hòa, xã Ngư Thủy Bắc (Giai đoạn 2 - 2022)	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	700	700	UBND/BQL xã	Lồng ghép 300trđ từ nguồn vốn CT MTQG GNBV
3	Xây dựng đường trồng các thôn, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	685	685	UBND/BQL xã	Thực hiện theo cơ chế đặc thù. Lồng ghép 200trđ từ nguồn vốn CT MTQG GNBV
XXI	XÃ NGƯ THỦY			2.285	2.285		
1	Xây dựng nhà vệ sinh, khuôn viên trường TH&THCS số 1 Ngư Thủy	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.100	1.100	UBND/BQL xã	
2	Đường từ nhà nội trú công an xã về biển Liêm Bắc, xã Ngư Thủy	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.185	1.185	UBND/BQL xã	
XXII	XÃ NGÂN THỦY			2.285	2.285		
1	Đường GTNT nội vùng Bán Cẩm Ly, xã Ngân Thủy	xã Ngân Thủy	2022-2023	1.085	1.085	UBND/BQL xã	
2	Xây dựng hàng rào, nhà vệ sinh, sân và đường vào nhà văn hóa bán km14	xã Ngân Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang_trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
XXIII	XÃ LÂM THỦY			2.285	2.285		
1	Nâng cấp đường GTNT và hệ thống rãnh thoát nước vào trường PTDTBT TH & THCS xã Lâm Thủy	xã Lâm Thủy	2022-2023	1.350	1.350	UBND/BQL xã	
2	Xây dựng nhà văn hóa Bản Mới, xã Lâm Thủy	xã Lâm Thủy	2022-2023	935	935	UBND/BQL xã	
XXIV	XÃ KIM THỦY			2.285	2.285		
1	Xây dựng nhà văn hoá bản Cây Bông, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	800	800	UBND/BQL xã	
2	Cải tạo nhà văn hoá thôn An Mã, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	300	300	UBND/BQL xã	
3	Đường giao thông bản Cây Bông, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	685	685	UBND/BQL xã	
4	Cải tạo nhà + cải tạo khuôn viên nhà văn hoá bản Cồn Cùn, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	500	500	UBND/BQL xã	

PHỤ LỤC 02

Phương án phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Lệ Thủy

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /10/2022 của HĐND huyện Lệ Thủy)

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			30.000	12.000		
I	XÃ NGƯ THỦY BẮC			15.000	6.000		
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ cổng chào thôn Bắc Hòa xã Ngư Thủy Bắc đi xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2024	8.635	4.000	UBND xã/BQL xã	
2	Nâng cấp, cải tạo sân, khuôn viên trường MN Ngư Thủy Bắc (KV Tân Hải)	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	1.000	500	UBND xã/BQL xã	
3	Nâng cấp, cải tạo đường từ nhà anh Quốc đi biển thôn Tân Hải, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	1.600	1.000	UBND xã/BQL xã	Lồng ghép 900trđ từ nguồn vốn CT MTQG NTM
4	Nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Bắc Hòa, xã Ngư Thủy Bắc (Giai đoạn 2 - 2022)	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	450	300	UBND xã/BQL xã	Lồng ghép 700trđ từ nguồn vốn CT MTQG NTM
5	Xây dựng đường trồng các thôn, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	315	200	UBND xã/BQL xã	Thực hiện theo cơ chế đặc thù. Lồng ghép 685trđ từ nguồn vốn CT MTQG NTM
6	Nhà văn hóa thôn Tân Thuận, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	trong các năm từ năm 2023 đến năm 2025	1.200		UBND xã/BQL xã	
7	Nhà văn hóa thôn Tân Hải, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc		900		UBND xã/BQL xã	
8	Nhà văn hóa thôn Trung Thành, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc		900		UBND xã/BQL xã	
II	XÃ NGƯ THỦY			15.000	6.000		
1	Đường và cổng Nam Tiến đi Liêm Bắc	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
2	Đường từ nhà bà Hụng đến động cát thôn Thượng Bắc	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
3	Đường từ nhà bà Kiên đến động cát thôn Thượng Hải	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
4	Đường từ nhà ông Phát ra biển thôn Thượng Nam	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
5	Đường từ nhà ông Hòa đến động cát thôn Nam Hải	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
6	Đường từ nhà ông Lương đến trường TH& THCS số 1 Ngư Thủy	xã Ngư Thủy	trong các năm từ năm 2023 đến năm 2025	900		UBND xã/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
7	Đường từ nhà ông Khánh đến nhà ông Ngôi thôn Thượng Hải	xã Ngư Thủy		900		UBND xã/BQL xã	
8	Nhà văn hóa thôn Nam Hải	xã Ngư Thủy		1.500		UBND xã/BQL xã	
9	Đường từ nhà bà Khả đến bãi biển thôn Thượng Nam	xã Ngư Thủy		900		UBND xã/BQL xã	
10	Đường từ nhà ông Phát đến nhà bà Nhận thôn Thượng Hải	xã Ngư Thủy		900		UBND xã/BQL xã	
11	Đường từ trung tâm xã mới ra biển	xã Ngư Thủy		2.000		UBND xã/BQL xã	
12	Nhà vệ sinh, khuôn viên trường TH&THCS số 2 Ngư Thủy	xã Ngư Thủy		1.000		UBND xã/BQL xã	
13	Đường nội thôn Tân Thượng Hải	xã Ngư Thủy		900		UBND xã/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù